TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2025/HS-ST
Ngày 03 - 12 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2025/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã D, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú: số A đường Đ, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: nam; con ông Vũ Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/01/2007, bị Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2007/HS-ST); ngày 24/8/2012, Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Toà án nhân dân Khu vực 7 - tỉnh Đồng Nai) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2012/HS-ST); ngày 23/4/2018, Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST); bị cáo đã chấp hành xong tất cả các bản án trước ngày 04/01/2021; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Bành Chí T2, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số I khu phố C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: tổ G, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Bành Chí N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1962, nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1995.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, Bành Chí T2 và Ngô Thị Đ là bạn quen biết với nhau. Vũ Văn T không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định mua ma túy của đối tượng "Bảy" về bán lại cho người khác để thu lợi nhuận. T đã bán ma túy cho Bành Chí T2, Ngô Thị Đ, cụ thể như sau:

Vũ Văn T bán ma túy cho B Chí Thanh 06 (sáu) lần, lần gần nhất là khoảng 18 giờ ngày 21/5/2025. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Bành Chí T2 sử dụng điện thoại tên Z là "T2 taxi" liên hệ với Vũ Văn T có tên Z là "Binhmaccova" để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại đá thì T đồng ý. Sau đó T đến nhà của T2 tại địa chỉ nhà không số, tổ G, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) giao cho T2 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy được quấn băng keo đen bên ngoài. Sau khi nhận ma túy thì T chưa trả tiền cho T2. Đối với 05 lần mua trước thì T2 đã trả cho T số tiền 2.100.000 đồng.

Vũ Văn T bán ma túy cho Ngô Thị Đ 01 (một) lần: khoảng giữa tháng 5/2025 (không nhớ ngày), Ngô Thị Đ liên lạc với T qua mạng xã hội Zalo có tên "Taivubinhnhok" để hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại đá, T đồng ý và hẹn gặp tại khách sạn H3 thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, T giao cho Đ 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen chứa ma túy loại đá, Đ đưa cho T 200.000 đồng và nợ lại số tiền 200.000 đồng sẽ chuyển khoản sau cho T. Sau đó T rời khỏi phòng của khách sạn, còn Đ ở lại và mở gói ma túy ra và dùng bật lửa để đốt nóng và sử dụng hết phần ma túy trên. Đến ngày 24/5/2025, Đ sử dụng tài khoản số 95195001131 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 mang tên Ngô Thị Đ chuyển vào tài khoản số 17846517 Ngân hàng Á mang tên Vũ Văn T số tiền 200.000 đồng cho T.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/5/2025, do cần mua ma tuý để bán kiếm lời nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo có 02 sim số 0789.800.700 và 0908.606.147 gọi cho đối tượng tên "B1" có số điện thoại 0965.959.159 hỏi mua ma túy với số tiền 3.600.000 đồng được "60 số" thì T đồng ý mua và hẹn địa điểm

tại khu vực xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 38F5-7858 đến đoạn đường thuộc xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) thì T dừng xe lại gọi cho "Bảy", chờ khoảng 5 phút sau thì "Bảy" đi đến đưa cho T 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại đá được quấn kín trong 01 miếng băng keo dính màu đen (một túi lớn và một túi nhỏ). Sau khi lấy ma túy thì T chia 02 túi nylon chứa ma túy đá vào 02 túi đồ (01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được quấn kín trong 01 miếng băng keo dính màu đen trong túi đựng đồ bằng vải đặt trên baga xe, 01 túi nylon miệng kéo dính (loại lớn) chứa tinh thể màu trắng được quấn kín trong 01 miếng băng keo dính màu đen trong túi đeo chéo bằng vải màu treo trên mặt đồng hồ xe mô tô). Đến khoảng 16 giờ, T điều khiển xe đi về nhà thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ số B, lầu 1 nhà không số, tổ G, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của Bành Chí T2 phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai bằng thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 hộp nhựa bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín một đầu chứa chất ma túy loại đá. T2 khai nhận số ma tuý nêu trên đã mua của T vào ngày 21/5/2025 cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tang vật thu giữ: 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư dán kín. Tại điểm dán của bì thư có chữ ký của người có đồ vật bị niêm phong Vũ Văn T; Điều tra viên niêm phong Nguyễn Văn H1; người chứng kiến Văn Đình Thanh S1 và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu M1 – 1, M1 – 2); 01 túi nylon miệng kéo dính một đầu hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư dán kín, tại điểm dán có chữ ký của người có đồ vật bị niêm phong Bành Chí T2, Điều tra viên niêm phong Nguyễn Văn H1 cán bộ niêm phong Huỳnh Anh T3, người chứng kiến Nguyễn Hoàng D và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai bằng thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 hộp nhựa thu giữ của Bành Chí T2; 02 đoạn băng keo dính màu đen.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số: 38F5-7858 thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím có sim số 1 là 0908.606.147, sim số 2 là 0789.800.700 thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 868071042869315, có gắn sim điện thoại số: 0869219215 thu giữ của Bành Chí T2.

Tại Kết luận giám định số 2353/KL-KTHS(MT) ngày 31/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1 - 1=15,0763 gam, M1 - 2= 2,4588 gam, M2= 2,9345 gam.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-KV16 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Bành Chí T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: các bị cáo đề là người nghiện ma túy, bị cáo Vũ Văn T có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội "Cướp giật tài sản", tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bành Chí T2 mức hình phạt từ 02 năm06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong ghi số 2353/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh B là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai bằng thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 hộp nhựa, 02 đoạn băng keo dính màu đen, sim số 1 là 0908.606.147, sim số 2 là 0789.800.700, sim số 0869219215.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO A92 thu giữ của Bành Chí T2; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 38F5-7858.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý cho Ngô Thị Đ, Bành Chí T2 để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Bành Chí T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành hành vi phạm tội và vậy chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 21/5/2025, bị cáo Bành Chí T2 mua ma túy của bị cáo Vũ Văn T, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9345 gam và đưa về cất dấu tại phòng ngủ số 2, lầu 1 nhà không số, tổ G, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ. Hành vi bị cáo Bành Chí T2 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 24/5/2025, bị cáo Vũ Văn T mua ma túy của đối tượng tên "B1" tại khu vực xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) loại Methamphetamine, khối lượng 17,5351 gam, nhằm mục đích để bán lại người nghiện để thu lợi. Khi T mang ma túy đi đến địa chỉ số I đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt phạm tội quả tang và thu giữ cùng tang vật. Như vậy, ngoài số ma túy 17,5351 gam, loại Methamphetamine bị thu giữ ngày 24/5/2025, bị cáo T còn phải chịu trách đối với số ma túy đã bán cho T2 khối lượng 2,9345 gam, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 20,4696 gam. Trước ngày bị bắt, bị cáo Vũ Văn T đã bán ma tuý cho B Chí Thanh 06 lần, bán cho Ngô Thị Đ 01 lần. Hành vi của T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T là phù hợp, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo T2 là còn nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì lợi ích của việc mua bán trái phép chất ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, trong đó bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội "Cướp giật tài sản", tội "Tàng trữ

trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục, rèn luyện mà lại cố ý phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì thư được niêm phong ghi số 2353/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh B bên trong chứa ma tuý (mẫu vật hoàn lại sau giám định), đây là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai bằng thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 hộp nhựa, 02 đoạn băng keo dính màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với sim số 0908.606.147, sim số 0789.800.700 và sim số 0869219215 thu giữ trong vụ án, các bị cáo sử dụng các sim này vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím thu giữ của Vũ Văn T, 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO A92 thu giữ của Bành Chí T2, các bị cáo sử dụng làm phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 38F5-7858 thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định xe do ông Trịnh Quốc H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H khai đã bán xe từ năm 2009 - 2010 cho người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, chưa sang tên và không yêu cầu gì với chiếc xe này. Bị cáo Vũ Văn T khai mua xe vào năm 2025 của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nhưng không sang tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không ai đến liên hệ giải quyết. Bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng Vũ Văn T thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý cho Ngô Thị Đ, Bành Chí T2 nên buộc bị cáo T phải nộp lại tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng "Bảy" là người bán ma tuý cho Vũ Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành tra cứu thông tin số điện thoại nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với Ngô Thị Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 5/2025 nay mới được đưa ra xét xử nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bành Chí T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Bành Chí T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 25/5/2025.

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 24/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư có ký hiệu 2353/PC09 M1 bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật niêm phong Vũ Văn T, điều tra viên Nguyễn Văn H1, người chứng kiến Văn Đình Thanh S1 và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, tỉnh Bình Dương được dán giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Vũ Văn T, cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng Â, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Tấn H2 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong bì thư chứa ma túy còn lại sau giám định (kèm theo Kết luận giám định số 2353/KL-KTHS(MT) ngày 31 tháng 05 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh B nay là Công an thành phố H.

01 (một) bì thư có ký hiệu 2353/PC09 M2 bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật niêm phong Bành Chí T2, điều tra viên Nguyễn Văn H1, cán bộ niêm phong Huỳnh Anh T3, người chứng kiến Nguyễn Hoàng D và hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, tỉnh Bình Dương được dán giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Bành Chí T2, cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng Â, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Tấn H2 và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong bì thư chứa ma túy còn lại sau giám định (kèm theo Kết luận giám định số 2353/KL-KTHS(MT) ngày 31 tháng 05 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh B nay là Công an thành phố H.

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai bằng thủy tinh, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) nắp chai bằng nhựa, 01 (một) hộp nhựa.

02 (hai) đoạn băng keo dính màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe môtô kiểu dáng Wave biển số: 38F – 7858, dung tích xilanh 97 cm^3, số khung: RLHH0080X2Y144707, số máy: HC08E-0144735, tình trạng xe: Không gương chiếu hậu, không kiểm tra chi tiết bên trong;01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G, màu tím có sim số 1 là 0908606147, sim số 2 là 0789800700. Tình trạng, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động, không kiểm tra được số sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 868071042869315 có gắn sim điện thoại số 0869219215. Tình trạng, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động, không kiểm tra được số sim.

- Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2025).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Vũ Văn T, Bành Chí T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu, thuộc Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (02);
- Phòng THADS Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Lưu VT, HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Sỹ Trứ